

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

--- *** ---

Số:13/2018/QĐST-KDTM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

--- *** ---

Phụng Hiệp, ngày 14 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 19/2016/TLST-KDTM, ngày 04 tháng 11 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: số 02, Láng Hạ, phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Ngọc Kh, chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người được ủy quyền khởi kiện: ông Hoàng Đức T, chức vụ: nguyên Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: ông Ông Thanh T, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, tỉnh Hậu Giang.

-Bị đơn: Hồ Thị S, sinh năm 1966 và Lê Văn B, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã Th, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp A1, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lê Văn Th, Nguyễn Thị Ng, Lê Thị K A, Lê Vĩnh K, Lê Phúc T và Lê Hồ U.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: bà Hồ Thị S và ông Lê Văn B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, tỉnh Hậu Giang tổng số tiền 1.018.701.667đ (một tỷ không trăm mười tám triệu bảy trăm lẻ một nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Trong đó nợ gốc là 590.000.000đ (năm trăm chín mươi triệu đồng), lãi suất tính đến ngày 06.9.2018: lãi trong hạn là 329.156.667đ (ba trăm hai mươi chín triệu một trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng), lãi quá hạn là 99.545.000đ (chín mươi chín triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) và phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 07.9.2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc với mức lãi suất theo thỏa thuận giữa các bên được thể hiện trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Hồ Thị S và ông Lê Văn B phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

-Về án phí: bà Hồ Thị S và ông Lê Văn B phải nộp 21.280.525đ (hai mươi một triệu hai trăm tám mươi nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm, do bà Hồ Thị S và ông Lê Văn B có hoàn cảnh gia đình khó khăn được Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang xác nhận nên được giảm 50% án phí. Số tiền còn lại bà Hồ Thị S và ông Lê Văn B phải nộp là 10.640.262đ (mười triệu sáu trăm bốn mươi nghìn hai trăm sáu mươi hai đồng).

-Về lệ phí đo đạc, thẩm định, định giá tài sản bà Hồ Thị S và ông Lê Văn B phải nộp 7.400.000đ (bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) để hoàn trả lại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện H, tỉnh Hậu Giang được nhận lại 18.048.500đ (mười tám triệu không trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010468 ngày 31.10.2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện PH;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm